

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 4715/SNNMT-CCBVMT ngày 11/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thẩm định Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh An Giang, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Ngày 08/01/2018, Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang đã thông qua Nghị quyết số 130/2018/NQ-HĐND quy định phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Ngày 12/5/2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó “23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang. Sau khi sắp xếp, tỉnh An Giang có diện tích tự nhiên là 9.888,91 km², quy mô dân số là 4.952.238 người.”.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ngày 01/7/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 09/NQ-HĐND áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Theo đó, Nghị quyết số 130/2018/NQ-HĐND tiếp tục được áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh An Giang (mới) đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ.

Đồng thời, văn bản là căn cứ ban hành Nghị quyết số 130/2018/NQ-HĐND đã hết hiệu lực pháp luật. Cụ thể: Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 hết hiệu lực từ ngày 01/01/2022; Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường hết hiệu lực từ ngày 01/01/2022; Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản hết hiệu lực từ ngày 01/01/2022. Đồng thời, Thông tư số 07/2023/TT-BTC ngày 02/02/2023 của Bộ trưởng Bộ

Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường do cơ quan trung ương thực hiện thăm định đã bãi bỏ Thông tư số 35/2017/TT-BTC (quy định mức thu phí của địa phương cần đảm bảo tương quan với mức thu phí do Bộ Tài chính quy định). Do đó, quy định tại Nghị quyết số 130/2018/NQ-HĐND đã không còn phù hợp.

Khoản 1.5 Mục IX Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí quy định:

<i>STT</i>	<i>TÊN PHÍ</i>	<i>CƠ QUAN QUY ĐỊNH</i>
1.5	<i>Phí thăm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung</i>	<i>* Bộ Tài chính quy định đối với hoạt động thăm định do cơ quan trung ương thực hiện; * Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với hoạt động thăm định do cơ quan địa phương thực hiện.</i>

Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định:

“Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.”.

Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”.

Căn cứ quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh An Giang (thay thế Nghị quyết số 130/2018/NQ-HĐND) là **cần thiết và đúng thẩm quyền**.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Khoản 1 Điều 1 dự thảo quy định:

“Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thăm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh An Giang.”. Đề nghị rà soát, quy định thống nhất giữa phạm vi điều chỉnh và tên gọi dự thảo Nghị quyết.

2. Đối tượng áp dụng: khoản 2 Điều 1 dự thảo quy định:

“2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức thu phí: Chi cục Bảo vệ môi trường An Giang (đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang) được giao nhiệm vụ thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh An Giang là cơ quan nhà nước thu phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) *Đối tượng chịu phí: các tổ chức, cá nhân, chủ dự án đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh An Giang.*

c) *Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến thu, nộp phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh An Giang.”*

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xác định thống nhất tổ chức thu phí tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo theo quy định, vì có loại phí tổ chức thu là Sở Nông nghiệp và Môi trường. Đồng thời, rà soát không quy định giải thích nhiệm vụ của tổ chức thu phí tại điểm a khoản 2 Điều 1 dự thảo vì thừa.

III. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết, đề nghị:

a) Điều chỉnh căn cứ thứ năm theo hướng cập nhật các luật sửa đổi, bổ sung Luật Phí và lệ phí, gợi ý điều chỉnh như sau:

“*Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 09/2017/QH14, Luật số 23/2018/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 20/2023/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 33/2024/QH15, Luật số 35/2024/QH15, Luật số 60/2024/QH15, Luật số 74/2025/QH15, Luật số 89/2025/QH15, Luật số 94/2025/QH15 và Luật số 95/2025/QH15;”*

b) Rà soát sự phù hợp của việc căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TT-BTC, đề nghị cơ quan chuyên môn xin ý kiến của Bộ chuyên ngành đối với hiệu lực của hai văn bản trên, vì khoản 22 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“22. *Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 57 như sau:*

“2. *Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần do có văn bản quy phạm pháp luật khác thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành văn bản đó hết hiệu lực, trừ trường hợp được công bố tiếp tục có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần. Văn bản công bố là văn bản hành chính phải được đăng tải trên công báo điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.”*

c) Điều chỉnh cụm từ “*Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang*” thành “*Hội đồng nhân dân*” tại căn cứ cuối cùng.

2. Điều 2 dự thảo quy định:

“Điều 2. Mức thu

1. Mức thu phí thăm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản theo hình thức trực tiếp như sau:

TỔNG VỐN ĐẦU TƯ (tỷ đồng)	≤ 10	>10 và ≤ 20	>20 và ≤ 50	>50 và ≤ 100	>100 và ≤ 200	>200 và ≤ 500	>500
MỨC THU (Triệu đồng/hồ sơ)	6	9	15	17	20	24	26

2. Mức thu phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến: theo mức thu quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh An Giang.

3. Mức thu phí được xác định theo từng lần đề nghị thăm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.”

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, không quy định khoản 2 Điều 2 dự thảo vì thừa.

b) Mức thu phí tại khoản 3 Điều 1 dự thảo do Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng, xác định tại Đề án thu phí và ý kiến thăm định của Sở Tài chính.

3. Điều 3 dự thảo quy định khai, thu, nộp, quản lý và quyết toán phí. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát việc quy định đảm bảo theo khoản 1 Điều 3 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP:

“Điều 3. Khai, thu, nộp phí, lệ phí và quyết toán phí

1. Người nộp phí, lệ phí thực hiện khai (nếu có), nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh. Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng khoản phí, lệ phí và tình hình thực tế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quy định cụ thể hình thức nộp, kỳ khai, nộp phí, lệ phí cho phù hợp.”

Đồng thời, thuyết minh cơ sở để quy định nội dung tại khoản 1 Điều 3 dự thảo: “1. Người nộp phí thực hiện kê khai, nộp phí theo từng lần phát sinh; hoàn thành việc nộp phí trước ngày tổ chức phiên họp chính thức của Hội đồng thăm định theo thông báo nộp phí của tổ chức thu phí....”.

4. Đề nghị in nghiêng đoạn cuối của dự thảo Nghị quyết theo mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

5. Nơi nhận của dự thảo Nghị quyết, đề nghị điều chỉnh “Báo An Giang, Đài PT-TH An Giang” thành “Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh An Giang”.

IV. TỜ TRÌNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Đề nghị điều chỉnh Tờ trình dự thảo Nghị quyết theo mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Bổ sung cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn vào mục I dự thảo Tờ trình. Điều chỉnh bố cục tại các mục của dự thảo theo bố cục khoản điểm.

2. Bản so sánh, thuyết minh dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo thuyết

minh cơ sở quy định, tính kế thừa và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

1. Dự thảo Nghị quyết được chấp thuận đăng ký xây dựng tại Thông báo số 336/TB-TT ngày 23/12/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ý kiến chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến cơ quan có liên quan tại Công văn số 4175/SNNMT-CCBVMT ngày 26/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc lấy ý kiến dự thảo Tờ trình và Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang và phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh An Giang và tổng hợp ý kiến tại Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý kèm theo.

VI. KẾT LUẬN

Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh trong trường hợp cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh dự thảo theo các ý kiến tại Mục II, III, IV của Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, httram.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc